

Số: 48/2025/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 21 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **La Văn Q**, sinh năm 2001

Địa chỉ cư trú: ấp 7, xã Hòa Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Chị **Đoàn Ngọc Kiều T**, sinh năm 1999

Địa chỉ cư trú: ấp N, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh La Văn Q và chị Đoàn Ngọc Kiều T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao con chung là La Ngọc Kiều A, sinh ngày 09/6/2021 cho chị Đoàn Ngọc Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh La Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 13/3/2025. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh La Văn Q và chị Đoàn Ngọc Kiều T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh La Văn Q nộp toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) Anh Q đã nộp theo biên lai thu số 0011935 ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Anh Q đã nộp đủ án phí.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Theo GCNKH số 25 ngày 13/5/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
ĐÃ KÝ**

Hồ Hoàng Phong